

Bản án số: 104/2025/HS-PT
Ngày 08 tháng 8 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan.

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Minh Tâm và ông Nguyễn Hoàng Thám.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Dương Hồng Hạnh -
Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà
Phạm Huỳnh Ngọc Thy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 138/2025/TLPT- HS ngày 25 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Võ Hoàng T và Nguyễn Hoàng D, do có kháng cáo của bị cáo T, bị cáo D, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2025/HS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 13- An Giang).

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Võ Hoàng T** (tên gọi khác: Tuấn Đ), sinh năm 1999 tại thành phố C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ A, khóm C, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang; nơi ở hiện nay: ấp H, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Tấn T1 và bà Nguyễn Thị T2; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/10/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Hoàng D** (tên gọi khác: Tý M), sinh năm 1985 tại thành phố C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Tổ A, khóm C, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: học lớp xóa mù chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng S (chết) và bà Nguyễn Thị M1; vợ là Nguyễn Thị Bé S1.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/11/2000, bị Tòa Phúc Thẩm TANDTC tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 năm tù về tội “Giết người”, chấp hành xong 24/4/2008. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/01/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng D: Luật sư: Nguyễn Phước H, sinh năm 1979; Văn phòng L2 – Đoàn Luật sư tỉnh A; địa chỉ: Tổ A, khóm C, phường C, tỉnh An Giang, (có mặt).

Bị hại:

1. Võ Hoàng T, sinh năm 1999; nơi cư trú: tổ A, khóm C, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang, (nay là phường C, tỉnh An Giang), (có mặt).

2. Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1985; nơi cư trú: tổ A, khóm C, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang (nay là phường C, tỉnh An Giang), (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Tấn T1, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp H, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang, (nay là phường T, tỉnh An Giang), (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Bé S1, sinh năm 1988; nơi cư trú: tổ A, khóm C, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang (nay là phường C, tỉnh An Giang), (có mặt).

3. Ông Nguyễn Võ Minh T3, sinh năm 2004. nơi cư trú: tổ A, khóm C, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang, (nay là phường C, tỉnh An Giang), (vắng mặt).

4. Ông Trần Đại S2, sinh năm 2010 và người đại diện hợp pháp bà Kim Thị Phương L; nơi cư trú: tổ A, khóm C, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang (nay là phường C, tỉnh An Giang), (vắng mặt).

Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước, khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/10/2024, Nguyễn Hoàng D đang ngủ trên võng phía sau nhà D thuộc tổ A, khóm C, phường V, thành phố C thì Võ Hoàng T đi đến gần chỗ D nói chuyện lớn tiếng làm D thức giấc nên cả hai cự cãi nhau. Sau đó, Hoàng T đi đến nhà của Huỳnh Văn T4 ở gần đó để chơi, trên đường đi Hoàng T nhặt được một cây kéo bằng kim loại màu trắng, dài 10,2 cm cất giấu vào túi quần, rồi đi về nhà. Khi Hoàng T đi được khoảng 20 mét thì D đuổi theo đánh nhau với Hoàng T, D nhặt khúc gỗ gần đó cầm trên tay phải đưa lên cao đánh Hoàng T, Hoàng T đưa tay trái lên đỡ, tay phải Hoàng T lấy cây kéo từ trong túi quần ra đâm từ trên xuống trúng vào đỉnh đầu bên phải của D một cái, Hoàng T đâm tiếp cái thứ hai trúng vào vùng cổ bên trái của D thì được Nguyễn Thị Bé S1 (vợ D) can ngăn ra. Hoàng T đi bộ hướng về nhà, còn D điều khiển xe mô tô đuổi theo Hoàng T và cả hai tiếp tục đánh nhau, D dùng khúc gỗ vuông dài khoảng 140 cm đánh vào người Hoàng T, Hoàng T đưa tay trái lên đỡ làm gãy khúc gỗ, tay phải Hoàng T cầm kéo đâm trúng vào vai trái

của D thì được mọi người can ngăn ra nên Hoàng T tiếp tục đi bộ về nhà. Khoảng 15 phút sau, Hoàng T cầm cây kéo trên tay phải và điều khiển xe đạp ra hướng đường C thì gặp D cầm ống tuýp sắt tròn dài khoảng 60 cm, đứng chặn đường và xông đến tiếp tục đánh nhau với Hoàng T. D cầm tuýp sắt bằng tay phải đánh nhiều cái vào người Hoàng T, Hoàng T đưa tay trái lên đỡ nên bị gãy xương ở cánh tay trái, Hoàng T tiếp tục cầm kéo bằng tay phải đâm trúng vào vùng vai trái của D một cái thì được bà Nguyễn Thị C can ngăn. Sau đó, Hoàng T được gia đình đưa đi Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh tại thành phố C điều trị. Đến ngày 19/10/2024, Hoàng T đến Công an phường V đầu thú. D sau khi sự việc xảy ra đến khoảng 21 giờ ngày 18/10/2024, bị nôn ói, chóng mặt và đau đầu nên được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh tại thành phố C cấp cứu đến ngày 28/10/2024 xuất viện.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C khởi tố Võ Hoàng T, Nguyễn Hoàng D, đồng thời thu giữ vật chứng thu giữ gồm: 01 khúc gỗ có kích thước (77 x 2,5 x 03) cm, có vết gãy mới ở 02 đầu; 01 khúc gỗ có kích thước (63 x 03 x 03) cm, 01 đầu vuông, 01 đầu có vết gãy mới; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 10,2 cm, lưỡi kéo dài 3,2 cm sắc bén 01 cạnh, mũi kéo nhọn và đồ vật có liên quan.

Căn cứ Kết luận giám định số 703/24/KLTTCT-TTPY ngày 30/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh A; kết luận tổng thương tích cơ thể của Nguyễn Hoàng D 32%. Tất cả các thương tích trên do vật nhọn gây nên.

Căn cứ Kết luận giám định số 774/24/KLTTCT-TTPY ngày 02/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh A; kết luận tổng thương tích cơ thể của Võ Hoàng T là 19%. Quá trình điều tra T khai có 02% là thương tích ở vị trí đốt I ngón II bàn tay phải 01% và thương tích tại mặt lòng bàn tay phải phía cổ tay 01% của Võ Hoàng T là do trong lúc cầm kéo (đâm D) gây ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2025/HS-ST ngày 13/5/2025, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Hoàng T, Nguyễn Hoàng D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Võ Hoàng T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính ngày 19/10/2024.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo Võ Hoàng T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị cáo Nguyễn Hoàng D số tiền 121.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Hoàng D phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Võ Hoàng T số tiền 35.000.000 đồng;

Ngoài ra còn xử lý vật chứng, tính án phí và tuyên quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 13/5/2025 bị cáo Nguyễn Hoàng D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Ngày 20/5/2025 bị cáo Võ Hoàng T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Võ Hoàng T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra cho bị hại Nguyễn Hoàng D, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình khắc phục đủ số tiền mà bản án sơ thẩm đã tuyên để bồi thường thiệt hại cho bị hại, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Hoàng D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra cho bị hại Võ Hoàng T, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo khắc phục đủ số tiền mà bản án sơ thẩm đã tuyên để bồi thường thiệt hại cho bị hại, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo có nội dung rõ ràng, trong hạn luật định nên có đủ cơ sở xét xử theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Hoàng T và bị cáo Nguyễn Hoàng D về yêu cầu giảm nhẹ hình phạt; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hoàng D; sửa bản án sơ thẩm.

+ Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Hoàng T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

+ Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Các phần quyết định của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, thì có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo D: Thống nhất với tội danh mà cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng D về tội “Cố ý thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hiện nay bị cáo D đang nuôi sọ tại Bệnh viện đa khoa tỉnh A, ảnh hưởng đến sức khỏe của bị cáo. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ, thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả, các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt cho nhau, với các tình tiết nêu trên bị cáo D đủ điều kiện được hưởng án treo hoặc xử phạt bị cáo ở dưới khung hình phạt thấp nhất để bị cáo có điều kiện được ghép sọ, nếu giam bị cáo sẽ không đảm bảo sức khỏe cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí bản luận cứ bào chữa, không có ý kiến bổ sung gì khác.

Lời nói sau cùng, bị cáo T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo D xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Võ Hoàng T, Nguyễn Hoàng D làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo T, D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 18/10/2024, các bị cáo Nguyễn Hoàng D, Võ Hoàng T thừa nhận cả hai chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất dẫn đến cự cãi nên bị cáo Võ Hoàng T có hành vi dùng kéo bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đâm gây thương tích cho Nguyễn Hoàng D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 32%; bị cáo Nguyễn Hoàng D dùng cây gỗ và ống tuýp sắt là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho Võ Hoàng T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19%.

Hành vi của các bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng D đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T và bị cáo D theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho nhau, bị cáo Võ Hoàng T dùng kéo bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đâm gây thương tích cho Nguyễn Hoàng D; bị cáo Nguyễn Hoàng D dùng cây gỗ và ống tuýp sắt là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho Võ Hoàng T, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt. Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất côn đồ, xem thường pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T, bị D là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có trình độ học vấn thấp; nhận thức pháp luật còn hạn chế và bồi thường một phần thiệt hại được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự cân nhắc các tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là có căn cứ tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo D kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Hoàng T và bị cáo Nguyễn Hoàng D, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong vụ án này, các bị cáo đồng thời là các bị hại trong vụ án, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải; sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện nộp một phần tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự để bồi thường cho các bị hại, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo tiếp tục khắc phục toàn bộ số tiền theo quyết định của bản án để bồi thường cho các bị hại.

Trong giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo xuất trình biên nhận đã bồi thường xong cho các bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên; các bị cáo (đồng thời là các bị hại trong vụ án) có đơn yêu cầu xin bãi nại và thiết tha mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho nhau; bị cáo D đang nuôi sọ tại Bệnh viện đa khoa tỉnh A. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh giai đoạn phúc thẩm, được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử có cơ sở xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa cũng đủ đảm bảo tính răn đe. Hội đồng xét xử, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về xin giảm nhẹ hình phạt. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2025/HS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2025

của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13-An Giang).

[5] Xét yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hoàng D, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo D là người có nhân thân xấu, 29/11/2000, bị Tòa Phúc Thẩm TANDTC tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 năm tù về tội “Giết người”, chấp hành xong 24/4/2008. Đến ngày 18/10/2024 bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt dẫn đến cự cãi, nhưng bị cáo không biết kìm chế bản thân, mà lại dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn là vi phạm pháp luật, nên việc cho bị cáo cải tạo giáo dục tại địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Do vậy, với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa chưa đủ tính răn đe và phòng ngừa chung, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo bị cáo Võ Hoàng T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2025/HS-ST ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13-An Giang).

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng D. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2025/HS-ST ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13-An Giang).

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hoàng D.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Hoàng T (Tuấn Đ), bị cáo Nguyễn Hoàng D (Tý M) phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng T (T) 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày 19/10/2024.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D (Tý M) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Võ Hoàng T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hoàng D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2025/HS-ST ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13-An Giang) không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Tp HCM;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND khu vực 13-An Giang;
- VKSND vực 13-An Giang;
- Phòng THADS khu vực 13-An Giang;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh An Giang;
- Các bị cáo có kháng cáo;
- Lưu: hồ sơ vụ án; Toà Hình sự; HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Nữ Ngọc Lan

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thế B.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Ngọc L1 và bà Phan Thị Minh T5

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 235/2024/TLPT-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo **Lê Quốc H1**, sinh ngày 10/5/1984, tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Tổ A, khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang, đã bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Lê Quốc H1, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2024/HS-ST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thế T6 và Nguyễn Tuấn T7 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Quốc H1 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 17/5/2024).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Quốc H1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 9 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Linh Phan Thị Minh Tâm

Đỗ Thế Bình

